

Số: **1840** /SKH-ĐKKD

Đắk Nông, ngày **26** tháng 9 năm 2019

V/v góp ý Dự thảo Quyết định về định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đối với các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành;  
- UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3786/UBND-KTTH ngày 08/8/2019 về việc tham mưu văn bản quy phạm pháp luật; ý kiến của Sở Tư Pháp tại Công văn số 929/STP-VBPPPL ngày 20/8/2019 về việc tham mưu xử lý đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Ngày 26/8/2019, Sở Kế hoạch đã ban hành Công văn số 1662/SKH-ĐKKD về việc đề xuất hạng mục, công trình và định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP gửi các Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thị xã Gia Nghĩa; Trên cơ sở tổng hợp, rà soát các quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Dự thảo Quyết định Quy định về định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có dự thảo Quyết định kèm theo).

Để đảm bảo chính sách của Trung ương được áp dụng hiệu quả, khả thi tại địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND

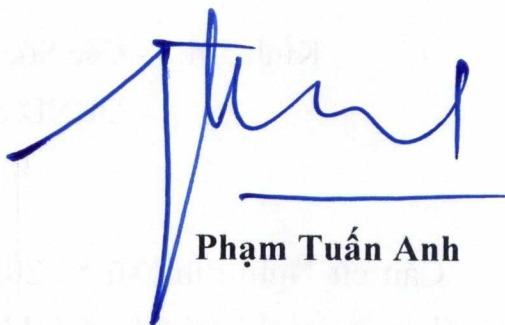
các huyện, thị xã Gia Nghĩa quan tâm góp ý đối với Dự thảo Quyết định nêu trên và gửi văn bản góp ý về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 04/10/2019** để tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm góp ý của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (theo dõi);
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của Sở (đăng tải);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

Số: /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức hỗ trợ từng loại hạng mục,  
công trình đối với các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2013;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;  
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;  
Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;  
Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày tháng năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này là Định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2019.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH, NN& PTNT, KH&CN, TN&MT, CT, XD, GTVT, TC;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đắk Nông;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa;
- Đài PTTH & Báo Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & trung tâm;
- Lưu VT, KTKH.

**CHỦ TỊCH**

**DANH MỤC CÁC HẠNG MỤC, CÔNG TRÌNH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 57/2018/NĐ-CP**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Định mức hỗ trợ (triệu đồng)	Hạng mục hỗ trợ	Điều khoản viện dẫn
<b>1</b>	<b>Hệ thống điện</b>				
1.1	Hệ thống điện trong hàng rào dự án				<i>Áp dụng cho Khoản 1, Điều 11, ND 57</i>
-	Đường dây cáp điện hạ thế 0,4KV sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70 hoặc tương đương, cột bê tông ly tâm.	Km	300	Chi phí bao gồm dây dẫn, cách điện và các phụ kiện cách điện, các vật liệu nối đất, cột bê tông ly tâm, móng cột, và chi phí các biện pháp hiệu, chỉ dẫn đường dây, chi phí thí nghiệm.	
-	Trạm biến áp trong nhà có cấp điện áp 22KV/0,4KV và có công suất 2x400 KVA hoặc tương đương.	KVA	1,3	Chi phí bao gồm chi phí xây dựng nhà đặt trạm biến áp, chi phí cho hệ thống tiếp đất chống sét, hệ thống biến áp hiệu, chỉ dẫn trạm biến áp, chi phí phòng cháy chữa cháy.	
1.2	Hệ thống điện ngoài hàng rào dự án				<i>Áp dụng cho Khoản 6, Điều 12, ND 57</i>
-	Đường dây trần 22KV trở lên, dây hợp kim nhôm	Km	200	Chi phí bao gồm dây dẫn, cách điện và các phụ kiện cách điện, các vật liệu nối đất (sử dụng cọc tia hỗn hợp loại RC2), xà, cột bê tông ly tâm,	

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Định mức hỗ trợ (triệu đồng)	Hạng mục hỗ trợ	Điều khoản viện dẫn
-	Trạm biến áp ngoài trời có cấp điện áp 22KV/0,4KV và có công suất 400 KVA trở lên.	KVA	2,6	móng cột, và chi phí các biển báo hiệu, chi dẫn đường dây, chi phí thi nghiệm và hiệu chỉnh.	
2	<b>Hệ thống đường giao thông</b>			Chi phí bao gồm chi phí giá treo máy biến áp (đối với trường hợp trạm treo), chi phí cho hệ thống tiếp đất chống sét, hệ thống biển báo hiệu, chi dẫn trạm biến áp, chi phí phòng cháy chữa cháy.	
-	Đường giao thông trong hàng rào dự án	m <sup>2</sup>	1	Chi phí xây dựng bao gồm: Nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ vạch đường, tường hộ lan, giải phân cách giữa), rãnh thoát nước dọc, công thoát nước ngang, gia cố mái ta luy, hệ thống công trình phòng hộ	Áp dụng cho Khoản 1, Điều 11, ND 57
-	Đường giao thông ngoài hàng rào dự án (Đường cấp V Khu vực miền núi)	Km	500	Chi phí xây dựng bao gồm: Nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ vạch đường, tường hộ lan, giải phân cách giữa), rãnh thoát nước dọc, công thoát nước ngang, gia cố mái ta luy,	Áp dụng cho Khoản 6, Điều 12, ND 57

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Định mức hỗ trợ (triệu đồng)	Hạng mục hỗ trợ	Điều khoản viện dẫn
3	<b>Nhà xưởng, kho chuyên dụng</b>			hệ thống công trình phòng hộ	
-	Nhà xưởng	m <sup>2</sup>	1	Chi phí xây dựng nhà sản xuất, nhà kho; các hạng mục công trình phục vụ như: nhà vệ sinh, phòng thay quần áo, sân boc dỡ hàng hóa	Áp dụng cho Khoản 1, Điều 11, ND 57
-	Kho chuyên dụng	m <sup>2</sup>	1	Chi phí xây dựng nhà sản xuất, nhà kho; các hạng mục công trình phục vụ như: nhà vệ sinh, phòng thay quần áo, sân boc dỡ hàng hóa	Áp dụng cho Khoản 2, Điều 11, ND 57
-	Kho đông lạnh	m <sup>2</sup>	3	Chi phí xây dựng nhà kho gồm các hạng mục công trình phục vụ như: nhà kho, nhà vệ sinh, phòng thay quần áo, sân boc dỡ hàng hóa.	Áp dụng cho Khoản 2, Điều 11, ND 57
4	<b>Xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn</b>			Chi phí bao gồm nghiên cứu công nghệ, chế tạo, lắp đặt thiết bị; xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt (gồm cả chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi của cơ sở xử lý, chi phí đầu tư hệ thống xử lý nước	Áp dụng cho Khoản 2, Điều 13, ND 57

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Định mức hỗ trợ (triệu đồng)	Hạng mục hỗ trợ	Điều khoản viện dẫn	
-	Công nghệ chế biến phân vi sinh công suất <100 tấn/ngày	Tấn công suất	200	Chi phí bao gồm nghiên cứu công nghệ, chế tạo, lắp đặt thiết bị; xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt (gồm cả chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi của cơ sở xử lý, chi phí đầu tư hệ thống xử lý nước rỉ rác, chi phí đầu tư hệ thống quan trắc bảo vệ môi trường trực tuyến,...)		
-	Công nghệ đốt công suất <50 tấn/ngày	Tấn công suất	350			
-	Công nghệ chế biến phân vi sinh kết hợp đốt công suất <200 tấn/ngày	Tấn công suất	250			
-	Công nghệ công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh công suất <100 tấn/ngày	Tấn công suất	100			
5	Công trình nhà kính, nhà lưới/nhà màng	m <sup>2</sup>	0,07			Áp dụng cho Khoản 6, Điều 9, ND 57
6	Công trình xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước	m <sup>2</sup>	0,04			Áp dụng cho Khoản 4, Điều 13, ND 57
7	Giống bò cao sản	1 con	10			Áp dụng cho Khoản 2, Điều 12, ND 57

**Áp dụng định mức hỗ trợ:**

- Chỉ hỗ trợ các hạng mục, công trình được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.



- Định mức hỗ trợ theo quy định này là định mức tối đa, trường hợp doanh nghiệp đầu tư các hạng mục, công trình có tiêu chuẩn hoặc giá trị thấp hơn theo quy định này thì áp dụng theo tiêu chuẩn và giá trị thực tế đó. Trường hợp tiêu chuẩn hoặc giá trị cao hơn quy định này thì áp dụng định mức hỗ trợ quy định này. Các dự án, công trình không có quy định trong định mức này thì áp dụng theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt mức trần hỗ trợ của Nghị định 57/2018/NĐ-CP đối với từng hạng mục hoặc công trình.

Trường hợp tổng mức đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình nhận hỗ trợ nhân với tỷ lệ hỗ trợ cụ thể theo quy định của Nghị định 57/2018/NĐ-CP nhỏ hơn mức hỗ trợ tối đa thì doanh nghiệp được nhận hỗ trợ bằng với mức hỗ trợ đó. Trường hợp tổng mức đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình nhận hỗ trợ nhân với tỷ lệ hỗ trợ lớn hơn mức hỗ trợ tối đa thì doanh nghiệp được nhận hỗ trợ bằng với mức hỗ trợ tối đa.

Doanh nghiệp được áp dụng định mức hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan./.

